

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết thêm một số từ ngữ (thành ngữ, tục ngữ) về chủ điểm: Nhân hậu- Đoàn kết.

2. Kỹ năng:

- HS biết cách mở rộng vốn từ theo chủ điểm.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính nhân hậu, đoàn kết, biết yêu thương, giúp đỡ mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: - Phiếu khổ to, bảng phụ.

2. Học sinh: - SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Từ dùng để làm gì ? - Tiếng dùng để làm gì? -> Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS trả lời. - Lớp nhận xét, bổ sung.
32' 1'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	- Nghe.
7'	<i>b. HD làm bài tập:</i> * Bài 1: <i>Tìm từ chứa tiếng "hiền" chứa tiếng "ác"?</i>	* Gọi HS nêu y/c BT. - Cho HS thảo luận cặp, hoàn thành nội dung trong bảng (SGK) - GV treo bảng phụ, gọi HS lên điền KQ. - HD nhận xét, bổ sung. (GV cung HS giải nghĩa một số từ) - GV kết luận.	* 1 HS nêu y/c BT. - Thảo luận cặp. - HS tiếp nối nhau lên điền từ. - Nhận xét, bổ sung. <i>a, Hiền hậu, hiền đức, hiền tài, hiền dụ, ...</i> <i>b, Hung ác, ác nghiệt, ác ôn, ác báo, ác mộng, ác quỷ, ác liệt, ác khẩu...</i>
8'	* Bài 2:	* Gọi HS nêu y/c BT. - Phát phiếu cho các	* 1 HS nêu y/c BT. - HS thảo luận, hoàn

		<p>nhóm làm bài. Nhóm nào xong trước lên gắn phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét, sửa chữa. - GV chốt lời giải đúng. 	<p>thành BT trong phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn phiếu lên bảng. - Nhận xét, bổ sung.
6'	<p>* Bài 3: - Điền vào câu thành ngữ, tục ngữ.</p>	<p>* Gọi HS nêu y/c BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi ý làm bài. - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Gọi HS nêu KQ. - Nhận xét, chốt câu đúng. 	<p>* 1HS nêu y/c BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở. - HS nêu KQ. - Nhận xét, bổ sung.
10'	<p>* Bài 4: - Tập giải nghĩa một số câu thành ngữ, tục ngữ.</p>	<p>* Gọi HS nêu y/c và nội dung BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận với bạn về ý nghĩa của các câu tục ngữ, thành ngữ. (GV nhắc HS nêu cả nghĩa đen và nghĩa bóng). - Gọi HS nêu ý kiến. - HD nhận xét, chốt lời giải đúng. -> Gọi HS nêu tình huống sử dụng các câu tục ngữ, thành ngữ trên. 	<p>* 1HS nêu y/c BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp đọc các câu tục ngữ, thành ngữ. - HS thảo luận cặp. - Vài HS nêu ý kiến. - nhận xét, bổ sung.
3'	<p>3. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>* GV nhận xét giờ học; - Dặn dò HS.</p>	

KHOA HỌC
VAI TRÒ CỦA VI – TA – MIN,
CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS kể tên và nêu vai trò các thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ.
- Xác định được nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ.

2. Kỹ năng:

- HS phân biệt được các loại thức ăn có chứa vitamin, chất khoáng, chất xơ.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS có ý thức trong việc lựa chọn thức ăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: - Hình 14, 15 (SGK). Phiếu học tập nhóm.

2. Học sinh: - SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể? - Nhận xét, đánh giá.	- Hai học sinh trả lời. - Nhận xét và bổ sung.
32' 1'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài :</i> <i>b. Các hoạt động:</i>	* GV nêu mục đích, y/c tiết học.	* Nghe.
15'	* <i>Hoạt động 1:</i> <i>- Trò chơi thi kể tên các thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ.</i>	* Chia nhóm và hướng dẫn học sinh làm bài. - Gọi các nhóm lên trình bày. - Nhận xét, kết luận .	* HS chia nhóm thảo luận, ghi kết quả vào phiếu. - Đại diện các nhóm gắn phiếu và trình bày KQ. - Nhận xét và so sánh kết quả của các nhóm.
16'	* <i>Hoạt động 2:</i> <i>- Thảo luận về vai trò của vitamin, chất khoáng, chất xơ và nước.</i>	* Cho HS kể tên nêu vai trò một số vitamin em biết ? - Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa vitamin? - Nêu một số bệnh do	* HS nối tiếp nhau kể. - Vitamin rất cần cho hoạt động sống của cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh. - Thiếu vitamin A bị

3'	3. Củng cố, dặn dò:	<p>thiếu VTM? -> GV nhận xét, kết luận và giải thích thêm - Gọi HS kể tên và nêu vai trò của một số chất khoáng mà em biết ? - Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa chất khoáng đối với cơ thể ? -> GV nhận xét, kết luận. - Tại sao chúng ta phải ăn thức ăn có chứa chất xơ ? - Chúng ta cần uống bao nhiêu lít nước? Tại sao cần uống đủ nước ? -> GV nhận xét và kết luận.</p> <p>* Gọi HS nhắc lại vai trò của vitamin, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể? - Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS.</p>	<p>bệnh khô mắt, quáng gà. Thiếu vitamin D sẽ bị bệnh còi xương ở trẻ. - HS nối tiếp kể. - Sắt, can xi tham gia vào việc xây dựng cơ thể. Nếu thiếu các chất khoáng cơ thể sẽ bị bệnh. - Chất xơ cần thiết để bộ máy tiêu hoá hoạt động qua việc tạo phân giúp cơ thể thải chất cặn bã. - Cần uống khoảng 2 lít nước. Vì nước chiếm 2/3 trọng lượng cơ thể và giúp thải các chất thừa, độc hại ra ngoài.</p> <p>* 1, 2 HS nêu. - Nghe.</p>
----	----------------------------	---	---

TOÁN

Tiết 15: VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN

I.MỤC TIÊU :

Sau bài học , học sinh có khả năng :

1. Kiến thức:

- HS biết được đặc điểm hệ TP ở mức độ đơn giản.
- Sử dụng 10 chữ số để viết số trong hệ TP.

2. Kỹ năng:

- HS nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính chính xác, khoa học và lòng say mê học toán .

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: - Bảng phụ.

2. Học sinh: - SGK, vở nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ôn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	1. Kiểm tra bài cũ.	- Thế nào là dãy số tự nhiên? Cho VD? - Nhận xét, đánh giá.	- 1 HS thực hiện. - Nhận xét.
15'	2. Bài mới:		
1'	a. Giới thiệu bài: Dẫn dắt HS vào bài .	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	
8'	b. Giới thiệu đặc điểm của hệ thập phân:	* HV hỏi: 10 đơn vị = ? chục 10 chục = ? trăm 10 trăm = ? nghìn 10 nghìn = ? trăm nghìn - Cho HS nhận xét mqh của các số trên. -> GV nói: Đó là hệ TP. - Thế nào là hệ TP?	* HSTL: 10 đv = 1 chục 10 chục = 1 trăm 10 trăm = 1 nghìn 10 nghìn nghìn = 1 trăm nghìn... - HS nhận xét: cứ 10 đv tạo thành 1 đv lớn hơn liền nó. - HS TL.
6'	c. Cách viết hệ TP:	* Hệ TP có bao nhiêu chữ số? Là những chữ số nào? - Các chữ số đó dùng để làm gì? - Gọi HS nêu VD? - Nêu giá trị của các chữ số trong số 999?	* Có 10 chữ số là: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 - Dùng để viết các số . - HS nối tiếp nêu VD: 999; 2005 ;685 402 739 - Số 999 có: 9 đv ; 9 chục; 9 trăm

		<p>-> GV nói: Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào từng hàng của số đó. Như vậy với 10 chữ số ta có thể viết mọi số tự nhiên.</p>	
<p>18' 7'</p>	<p>3. Luyện tập: <i>a. Bài 1:</i> <i>Viết theo mẫu.</i></p>	<p>* Gọi HS nêu y/c BT. - GV HD dòng mẫu. - Cho HS làm bài vào vở. - Gọi HS chữa bài. - Nhận xét, sửa chữa. - Chốt bài làm đúng. - Cho HS đổi vở kiểm tra.</p>	<p>* 1 HS nêu. - Làm bài theo mẫu. - HS nối tiếp nhau chữa bài. - Đổi vở kiểm tra.</p>
<p>5'</p>	<p><i>b. Bài 2:</i> <i>Viết các số thành tổng</i></p>	<p>* Gọi HS đọc y/c BT. - GVHD mẫu. - Yêu cầu HS làm BT theo mẫu. 1 HS làm bảng lớp. - HD chữa bài. - GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>* 1 HS nêu. - Theo dõi. - Làm bài vào vở, 1 HS làm bảng. - Chữa bài. $873 = 800 + 70 + 3$ $4738 = 4000 + 700 + 30 + 8$ $10873 = 10000 + 800 + 70 + 3$</p>
<p>6'</p>	<p><i>c. Bài 3:</i> <i>(2 số đầu).</i> <i>- Ghi giá trị của chữ số 5.</i> <i>(chỉ 5 đơn vị)</i></p>	<p>* Gọi HS nêu y/c BT. - H: Giá trị của mỗi số phụ thuộc vào đâu ? - Gọi HS nêu giá trị của chữ số 5 trong số 45? - Yêu cầu HS làm 2 số đầu trong BT. - Gọi HS nêu KQ. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt KQ đúng.</p>	<p>* 1 HS nêu. - HSTL. - 1 HS nêu. - HS làm bài. - HS nêu KQ.</p>
<p>3'</p>	<p>4. Củng cố, dặn dò:</p>	<p>* Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS về nhà ôn bài và Cb bài sau .</p>	

**TẬP LÀM VĂN
VIẾT THƯ**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS nắm chắc hơn mục đích của việc viết thư, nội cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.

2. Kỹ năng:

- HS biết vận dụng để viết những bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS cách ứng xử lịch sự trong giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: - Bảng phụ viết sẵn phần luyện tập.

2. Học sinh: - SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS đọc bài: <i>Thư thăm bạn</i> và nêu nội dung thư. - Nhận xét, đánh giá.	- 1 HS đọc và trả lời câu hỏi. - Nhận xét, bổ sung.
14'	2. Bài mới:		
1'	a. Giới thiệu bài :	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	- Nghe.
10'	b. Nhận xét:	* Cho HS đọc thầm bài: <i>Thư thăm bạn</i> . - Bạn lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì? - Người ta viết thư để làm gì? - Để thực hiện mục đích trên một bức thư cần có nội dung gì? - Qua bức thư em đã đọc, em thấy phần đầu, phần cuối của bức thư ntn?	* HS đọc thầm. - Để chia buồn cùng gia đình Hồng vừa bị trận lũ lụt gây đau thương mất mát. - Để thông báo tin tức cho nhau chia sẻ vui buồn, trao đổi bày tỏ, thông cảm với nhau. - Nêu lý do mục đích viết thư. + Thăm hỏi tình hình của người nhận thư. + Thông báo tình hình. + Nêu ý kiến cần trao đổi. - Đầu thư: Ghi địa điểm, thời gian, lời thưa gửi. Cuối thư: Ghi lời chúc, lời cảm ơn, lời hứa hẹn, ký

3'	<i>c. Ghi nhớ:</i>	* Gọi HS đọc nội dung phần ghi nhớ (sgk).	tên. * 3 – 4 HS đọc.
18'	3. Thực hành.	* Gọi HS đọc đề bài (SGK) -> GV ghi bảng. - Đề bài yêu cầu gì? -> GV gạch dưới các từ ngữ quan trọng. - Viết thư cho bạn cùng lứa cần xưng hô ntn? - Nội dung cần thông báo những gì? - Nên chúc bạn những gì? - Yêu cầu viết bài vào vở. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - HD cả lớp nhận xét, sửa lỗi dùng từ, đặt câu.	* 2 HS đọc. - Viết thư cho một bạn ở trường khác thăm hỏi; Kể tình hình của lớp cho bạn nghe. - Khi viết cần xưng hô: Bạn , mình, cậu , tớ... - Sức khoẻ, học tập ,gia đình, việc giữ gìn sức khoẻ... - Cuối thư cần chúc bạn: khoẻ, học giỏi, hẹn gặp lại và những lời hứa hẹn... - Hoàn thành bài viết của mình. - 3, 4 HS đọc trước lớp. - Nhận xét bài của bạn.
3'	3. Cũng cố, dặn dò:	* Gọi HS nhắc lại nội dung chính của một bức thư. - Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS	* 1 HS nhắc lại. - Nghe.

ĐỊA LÝ

MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG LIÊN SƠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết được những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, trang phục và lễ hội của một số dân tộc ở HLS.